

Số: /KH-UBND

Yên Cường, ngày

tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp xã Yên Cường năm 2026

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng về việc Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 -2025 và mẫu biểu báo cáo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp,

ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp xã Yên Cường năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp xã Yên Cường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp, làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm 2027 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát phải được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; có sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, rà soát viên và sự tham gia giám sát của Nhân dân.

- Thực hiện đúng quy trình, phương pháp, đối tượng và tiến độ theo quy định; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân; không để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng hoặc xác định không đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải được tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời; làm cơ sở để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và cập nhật cơ sở dữ liệu theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Tất cả các thôn/xóm trên địa bàn xã Yên Cường.

2. Đối tượng rà soát

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Hộ gia đình có biến động về thu nhập, mức sống, điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản hoặc phát sinh khó khăn, rủi ro trong năm có nhu cầu được xem xét rà soát.

b) *Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:*

Hộ gia đình đang cư trú hợp pháp trên địa bàn xã, có hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp và có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật.

c) *Đối với xác định người lao động có thu nhập thấp*

Người lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn xã có nhu cầu xác nhận thuộc đối tượng người lao động có thu nhập thấp để làm căn cứ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo cũ

Quy trình và phương pháp thực hiện theo quy định tại Quyết định và Thông tư sau:

- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025.

- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo, có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2021;

- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 và mẫu biểu báo cáo, có hiệu lực kể từ ngày 15/5/2022;

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới

- Phương pháp: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình: thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị: Hoàn thành trước ngày 01/9/2026, gồm các nội dung:

- Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 của UBND xã.

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
- Thành lập đội ngũ rà soát viên.
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các hội nghị tại địa phương.
- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát cho thành viên Ban Chỉ đạo, công chức chuyên môn, trưởng thôn và rà soát viên.
- Chuẩn bị đầy đủ biểu mẫu, tài liệu, điều kiện phục vụ công tác rà soát.

2. Tổ chức rà soát, công nhận kết quả:

a. Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 31/10/2026

- Các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo cũ và chuẩn nghèo mới; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp; tổ chức họp dân, niêm yết công khai và hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Thời gian thực hiện cụ thể như sau:

+ Từ ngày *01/9 đến ngày 30/9/2026*, Ban chỉ đạo xã chỉ đạo các thôn và lực lượng rà soát viên tổ chức điều tra, thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; đồng thời xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp theo quy định; hoàn thành việc lập phiếu rà soát, tổng hợp thông tin và hồ sơ của từng đối tượng.

+ Từ ngày *01/10 đến ngày 15/10/2026*, các thôn tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của Nhân dân (nếu có) và hoàn thiện hồ sơ sau rà soát.

+ Từ ngày *16/10 đến ngày 30/10/2026*, các thôn thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát theo quy định; hoàn thiện hồ sơ, gửi về Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

- Sau khi hoàn thành, Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 03/11/2026.

b. Từ ngày 05/11/2026 đến ngày 25/11/2026

UBND xã tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh (nếu có), tổ chức phúc tra khi cần thiết; hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác nhận người lao động có thu nhập thấp; đồng thời báo cáo kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo sơ bộ

UBND xã hoàn thành và gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 03/11/2026.

b) Báo cáo chính thức

UBND xã gửi báo cáo chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01/12/2026 theo quy định.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường: Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã, có trách nhiệm:

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chức lực lượng rà soát viên và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình, biểu mẫu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả rà soát của các thôn.

- Chủ trì kiểm tra, rà soát, tổng hợp số liệu; tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và xác nhận người lao động có thu nhập thấp theo quy định.

- Tham mưu UBND xã xây dựng báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật kết quả rà soát lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc rà soát trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp tuyên truyền để Nhân dân hiểu đúng về chuẩn nghèo đa chiều, quyền và trách nhiệm trong việc tham gia rà soát; hạn chế tình trạng kê khai không trung thực hoặc khiếu kiện kéo dài.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Phối hợp hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác nhận người lao động có thu nhập thấp.

- Tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn theo đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, quyết định, thông báo liên quan đến công tác rà soát.

- Bảo đảm điều kiện phục vụ các cuộc họp Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

5. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp theo quy định.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức rà soát tại các thôn; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, tiến độ và yêu cầu của Kế hoạch.

- Phân công các thành viên phụ trách địa bàn; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc điều tra, rà soát, bình xét, niêm yết công khai và tổng hợp kết quả tại các thôn.

- Xem xét, xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp phát sinh, khiếu nại, kiến nghị trong quá trình rà soát; tổ chức phúc tra khi cần thiết theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về chất lượng, tính chính xác và tiến độ thực hiện công tác rà soát trên địa bàn xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã và Trưởng Ban Chỉ đạo.

7. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác rà soát.

- Thực hiện giám sát quá trình rà soát, bình xét, niêm yết công khai và công nhận kết quả theo quy định.

- Phối hợp phản ánh ý kiến của Nhân dân đến Ban Chỉ đạo để xem xét, giải quyết kịp thời.

8. Các thôn/xóm trên địa bàn

- Tổ chức tuyên truyền đến từng hộ dân; lập danh sách các hộ thuộc diện rà soát; phối hợp với rà soát viên trực tiếp thu thập thông tin, điều tra, đánh giá theo đúng quy định.

- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; thực hiện niêm yết công khai theo đúng thời gian quy định; tiếp nhận và tổng hợp các ý kiến phản ánh của Nhân dân.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, trung thực của số liệu và hồ sơ rà soát trên địa bàn.

- Hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu và gửi về Phòng Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định; phối hợp thực hiện công tác phúc tra khi có yêu cầu.

9. Chế độ kiểm tra, giám sát

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các thôn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm quy định trong công tác rà soát.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn xã Yên Cường. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thôn/xóm trên địa bàn;
- Các thành viên BCD;
- Lưu: VT, KT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trình